UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH
TRƯỜNG THCS QUI ĐỨC

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC
MÔN SINH HỌC 8
Tuần 1, 2

Bài 1: BÀI MỞ ĐẦU

Hoạt động 1: ***Đọc sách giáo khoa và thực hiện các yêu cầu.***

I. VỊ TRÍ CỦA CON NGƯỜI TRONG TỰ NHIÊN

Dựa vào kiến thức Sinh học 7 đã học, kết hợp với những hiểu biết về bản thân, hãy thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1/ Xác định những đặc điểm nào dưới đây chỉ có ở người, không có ở động vật, khoanh tròn vào câu e chọn:

1. Đi bằng hai chân.
2. Sự phân hóa của bộ xương phù hợp với chức năng lao động bằng tay và đi bằng hai chân.
3. Nhờ lao động có mục đích, người đã bớt lệ thuộc thiên nhiên.
4. Răng phân hóa thành răng cửa, răng nanh, răng hàm.
5. Có tiếng nói, chữ viết, có tư duy trừu tượng và hình thành ý thức.
6. Phần thân của cơ thể có hai khoang: ngực và bụng
7. Biết dùng lửa để nấu chín thức ăn.
8. Não phát triển, sọ lớn hơn mặt

Câu 2/ Người thuộc lớp động vật nào đã học?

……

……

Câu 5: Vị trí con người trong tự nhiên?

……

……

II. NHIỆM VỤ MÔN CƠ THỂ NGƯỜI VÀ VỆ SINH

Đọc thông tin sách giáo khoa trang 5, 6 đồng thời quan sát hình 1.2 đến hình 1.3, thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1/ Cho biết kiến thức về cơ thể người có liên quan đến ngành nghề nào trong xã hội?

……

……

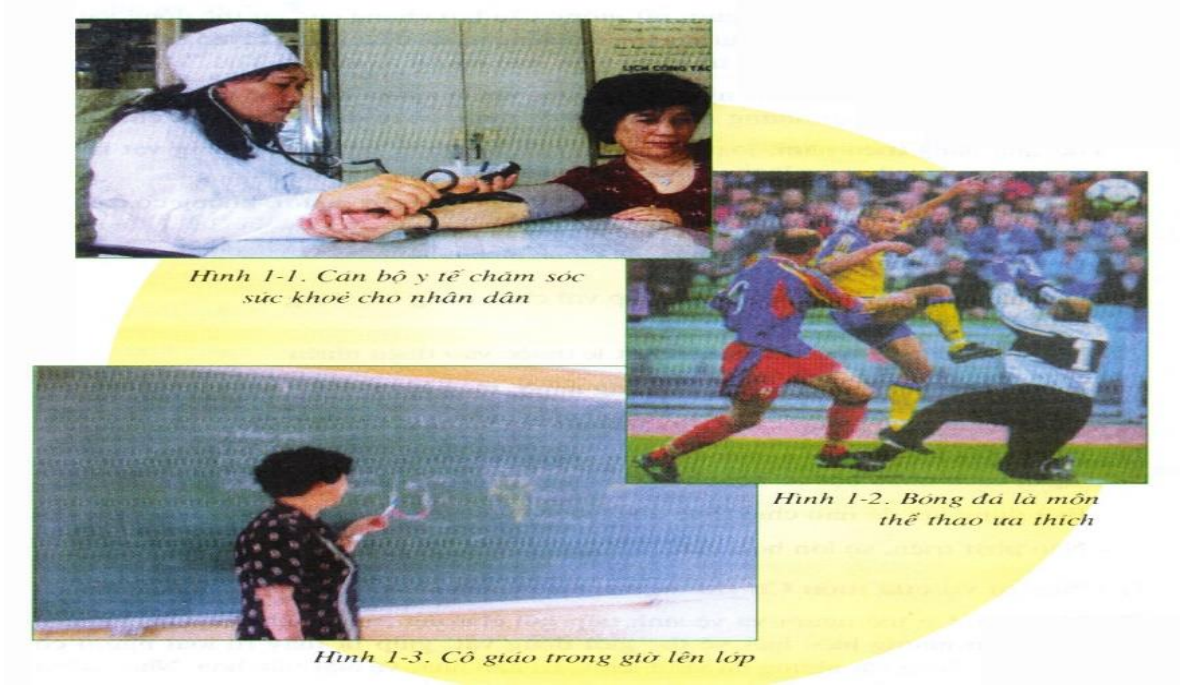

Câu 2/ Nhiệm vụ của môn cơ thể người và vệ sinh?

……

……

……

……

III. PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP MÔN HỌC CƠ THỂ NGƯỜI VÀ VỆ SINH

Để đạt được mục đích, nhiệm vụ môn học, e cần thực hiện phương pháp học tập khoa học nào sau đây. Hãy khoanh vào câu đúng nhất:

Câu 1/ Các phương pháp học tập khoa học

A. Phương pháp trực quan, thuyết trình

B. Phương pháp đọc- chép

C. Phương pháp thực hành thí nghiệm

D. A, D đúng

Câu 2/ Sau khi học xong kiến thức các em có thể làm gì?

A. Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống giải thích hiện thực tế

B. Không cần vận dụng

C. Vận dụng kiến thức vào bảo vệ và rèn luyện cơ thể

D. Câu A,C đúng

Hoạt động 2: Nội dung cần ghi nhận

I. Vị trí của con người trong tự nhiên

- Người là động vật thuộc lớp thú

- Loài người biết chế tạo và sử dụng công cụ lao động có mục đích, có tư duy, tiếng nói, chữ viết→ làm chủ thiên nhiên

II. Nhiệm vụ môn cơ thể người và vệ sinh

- Sinh học 8 sẽ cung cấp kiến thức về đặc điểm cấu tạo, chức năng của các cơ quan trong cơ thể người

- Biết được mối quan hệ giữa cơ thể với môi trường, từ đó đề ra biện pháp bảo vệ cơ thể.

- Kiến thức cơ thể người liên quan tới nhiều ngành khoa học như: y học, tâm lí giáo dục, hội hoạ, thể thao….

III. Phương pháp học tập môn cơ thể người và vệ sinh

- Phương pháp quan sát, thí nghiệm và vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tế cuộc sống.

Hoạt động 3: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***

Hãy khoanh tròn câu đúng nhất

Câu 1/ Vị trí của loài người trong tự nhiên

a/ Thuộc lớp thú

b/ Thuộc ngành động vật có xương

c/ Thuộc ngành động vật không có xương

d/ Cả a, b, c đều đúng

Câu 2/ Kiến thức về cơ thể người có liên quan đến các ngành nghề

a/ Ngành kinh tế, ngành y tế

b/ Ngành y tế, ngành giáo dục

c/ Ngành giáo dục, ngành giải trí

d/ Câu b, c đúng

CHỦ ĐỀ: KHÁI QUÁT VỀ CƠ THỂ NGƯỜI

(Tích hợp các bài 2, 3, 4, 5, 6)

Hoạt động 1: ***Đọc sách giáo khoa và thực hiện các yêu cầu.***

Hoạt động 1.1: CẤU TẠO CƠ THỂ NGƯỜI

I. Tìm hiểu các phần cơ thể

Quan sát hình 2.1 và 2.2, kết hợp với tự tìm hiểu bản thân, hãy trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Theo em cơ thể người được chia làm mấy phần chính? Kể tên các phần đó?

……

……

Câu 2: Khoang ngực gồm có cơ quan nào

……

……

Câu 3: Khoang bụng gồm có cơ quan nào ?

……

……

Câu 4: Khoang ngực và khoang bụng được ngăn cách nhờ cơ quan nào?

……

……

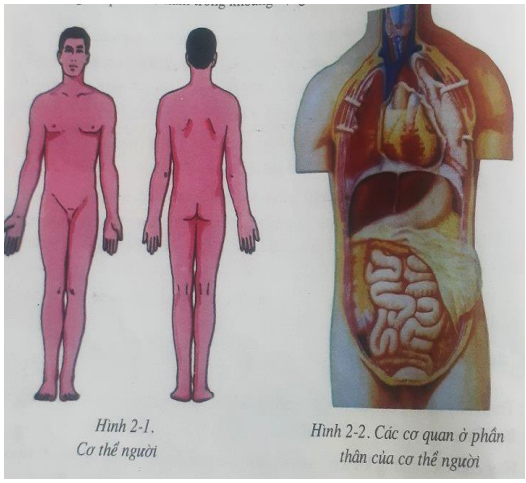

II. Các hệ cơ quan

Quan sát hình 2.2, đọc thông tin sách giáo khoa trang 8 kết hợp với tự tìm hiểu bản thân, hãy trả lời câu hỏi sau:

Hãy ghi tên các cơ quan có trong thành phần của mỗi hệ cơ quan và chức năng chính của mỗi hệ cơ quan vào bảng sau:

Hệ cơ quan	**Các cơ quan trong từng hệ cơ quan**	**Chức năng hệ cơ quan**
Hệ vận động		
Hệ tiêu hoá		
Hệ tuần hoàn		
Hệ hô hấp		
Hệ bài tiết		
Hệ thần kinh		

Hoạt động 1.2. TẾ BÀO

I. Cấu tạo tế bào

Quan sát hình 3.1, kết hợp với kiến thức đã học về tế bào, trả lời các câu hỏi sau

Câu 1/ Tế bào gồm những thành phần chính nào?

A. Màng sinh chất, chất nguyên sinh, nhân

B. Màng sinh chất, chất tế bào, nhân

C. Màng sinh chất, chất tế bào, lục lạp

Câu 2/ Tế bào có mặt ở đâu trong cơ thể?

……

……

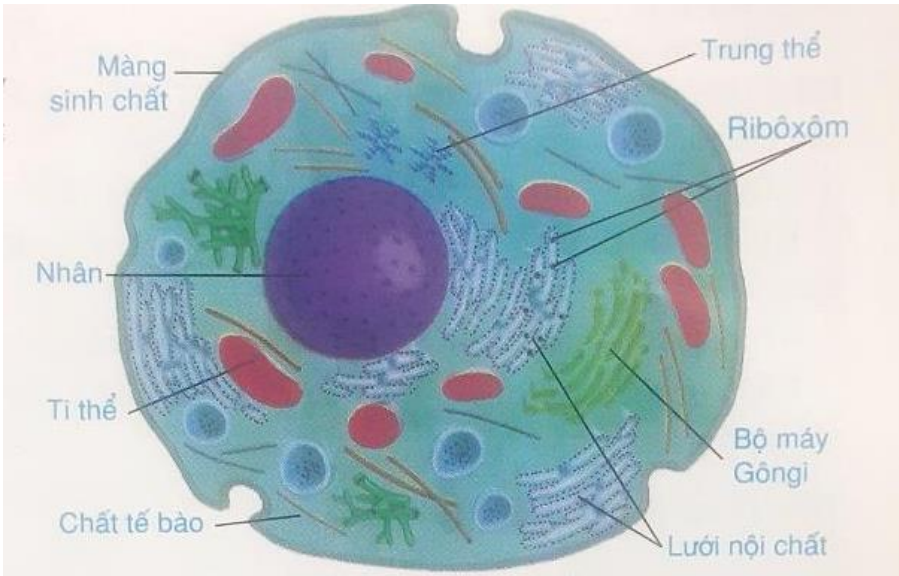

Hình 3-1. Cấu tạo tế bào

II. Chức năng của các bộ phận trong tế bào

Đọc bảng 3.1. Chức năng của các bộ phận trong cơ thể trang 11 sách giao khoa, thực hiện yêu cầu sau:

Ghép câu trong cột các bộ phận và cột chức năng cho phù hợp:

Cột Các bộ phận	Cột Chức năng
1. Màng sinh chất	A. Điều khiển mọi hoạt động sóng của tế bào
2. Chất tế bào	B. Giúp tế bào thực hiện trao đổi chất
3. Nhân	C. Thực hiện các hoạt động sống của tế bào

III. Hoạt động sống của tế bào

Quan sát hình 3.2, em hãy cho biết chức năng của tế bào trong cơ thể là gì?

.....

.....

.....

.....

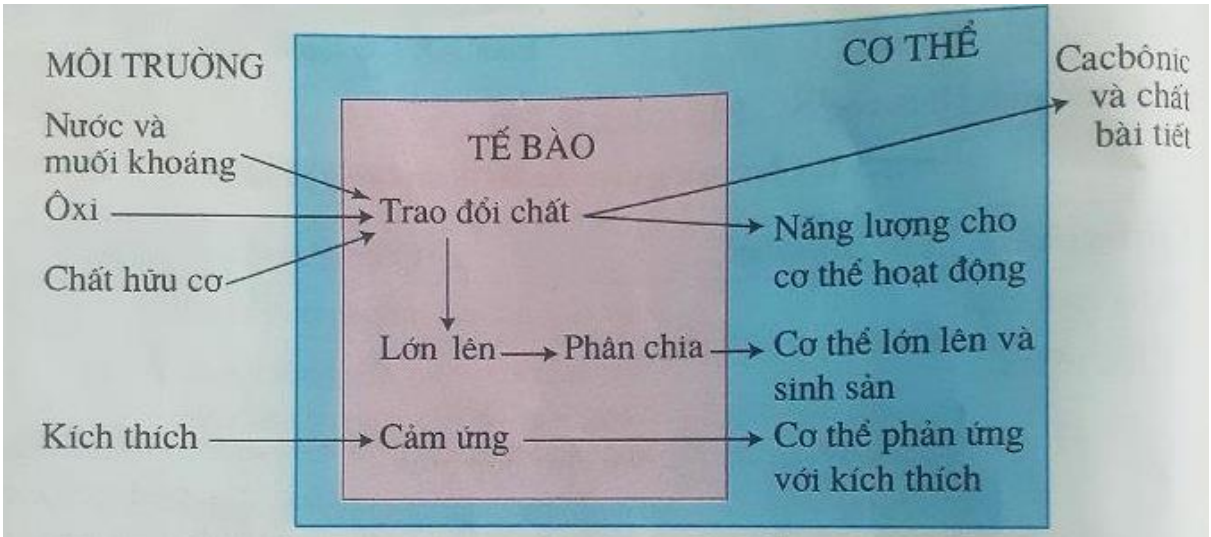

Hình 3-2. Sơ đồ mối quan hệ giữa chức năng của tế bào với cơ thể và môi trường

Hoạt động 1.3. CÁC LOẠI MÔ

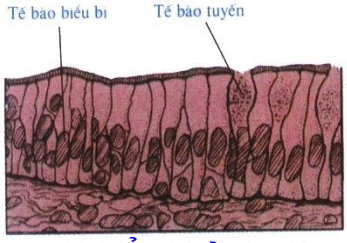

B. Mô biểu bì ở dạ dày

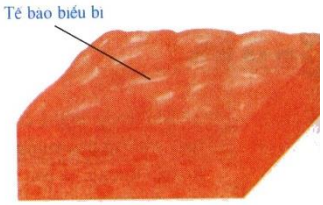

A. Mô biểu bì ở da

Hình 4.1. Mô biểu bì

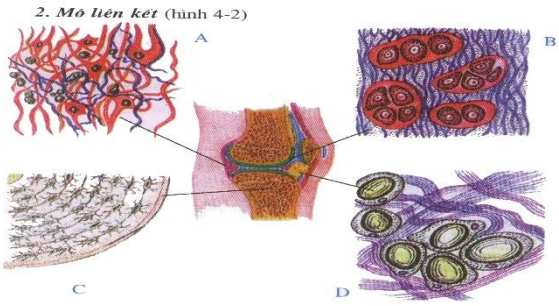

H. 4.2. Các loại mô liên kết

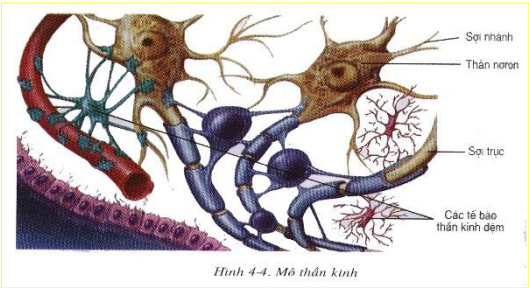

H. 4.4. Mô thần kinh

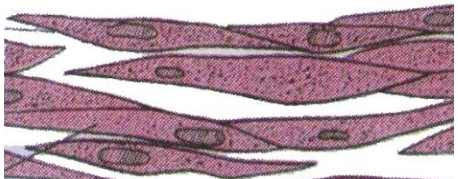

A.Mô cơ vân B.Mô cơ tim C.Mô cơ trơn

H. 4.3. Các mô cơ

Hãy quan sát các hình 4.1 đến 4.4 và kết hợp với đọc thông tin sgk/ 14, 15, 16, trả lời câu hỏi:

a/ Có các loại mô nào, kể tên?

……

……

……

……

b/ Trong cơ thể người, mô biểu bì và mô thần kinh nằm ở đâu?

……

……

c/ Chức năng của từng loại mô?

……

……

……

……

Hoạt động 2: Nội dung cần ghi nhận

I. CẤU TẠO CƠ THỂ NGƯỜI

1/ Các phần cơ thể

- Cơ thể người gồm có 3 phần: đầu, thân, tay và chân
- khoang ngực gồm có cơ quan: tim và phổi
- khoang bụng gồm có cơ quan: gan, ruột, dạ dày, thận, cơ quan sinh dục,...
- Khoang ngực và khoang bụng được ngăn cách nhờ cơ hoành

2/ Các hệ cơ quan

Hệ cơ quan	**Chức năng hệ cơ quan**

Hệ vận động	Vận động, lao động
Hệ tiêu hoá	Tiêu hoá thức ăn thành chất dinh dưỡng
Hệ tuần hoàn	Máu mang ôxi, chất dinh dưỡng đến cung cấp cho tế bào
Hệ hô hấp	Trao đổi khí ôxi và cacbonic
Hệ bài tiết	Bài tiết nước tiểu và các chất không cần thiết khác
Hệ thần kinh	Tiếp nhận thông tin, điều khiển hoạt động các cơ quan trong cơ thể.

II. TẾ BÀO

1/ Cấu tạo tế bào: Màng sinh chất, chất tế bào và nhân

2/ Chức năng của các bộ phận trong tế bào

- Màng sinh chất: giúp tế bào thực hiện trao đổi chất
- Chất tế bào: thực hiện các hoạt động sống của tế bào
- Nhân: điều khiển mọi hoạt động sóng của tế bào

3/ Hoạt động sống của tế bào

- Tế bào gồm các hoạt động sống: Trao đổi chất, lớn lên, phân chia, cảm ứng

III. CÁC LOẠI MÔ

- Có 4 loại mô: Mô biểu bì, mô liên kết, mô cơ, mô thần kinh
- Mô biểu bì có chức năng bảo vệ, che chở, hấp thu, tiếp nhận kích thích từ môi trường
- Mô liên kết tạo ra bộ khung của cơ thể, nâng đỡ, liên kết các cơ quan, đệm.
- Mô cơ tim có chức năng co dãn
- Mô thần kinh tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin, điều khiển hoạt động các cơ quan để trả lời kích thích của môi trường

Hoạt động 3: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.***

Hãy khoanh tròn vào câu đúng nhất

Câu 1*/ Cơ thể người chia thành 3 phần chính*

a/ Phần đầu, thân, tay

b/ Phần thân, tay, chân

c/ Phần đầu, thân, chân

d/ Phần đầu, thân, tay và chân

Câu 2/ Trao đổi khí ôxi và khí cacbonic là chức năng của hệ:

a/ Hệ hô hấp

b/ Hệ tiêu hoá

c/ Hệ tuần hoàn

d/ Hệ thần kinh

Câu 3/ Cấu tạo tế bào gồm

a/ Màng sinh chất, chất tế bào và nhân

b/ Chất tế bào và nhân

c/ Màng sinh chất, chất tế bào

d/ Màng sinh chất và nhân

Câu 4/ Tế bào gồm các hoạt động sống:

a/ Trao đổi chất, phân chia, cảm ứng

b/ Trao đổi chất, lớn lên, cảm ứng

c/ Trao đổi chất, lớn lên, phân chia, cảm ứng

d/ Trao đổi chất, lớn lên, phân chia

Câu 5/ Tiếp nhận kích thích, xử lí thông tin, điều khiển hoạt động các cơ quan để trả lời kích thích của môi trường. Đây là chức năng của mô biểu bì

a/ Đúng

b/ Sai

- HẾT-

Ghi chú:

- Trong quá trình tự học, học sinh có khó khăn gì hãy liên hệ cô Tuyền, số điện thoại 0902518096 hoặc cô Duy, số điện thoại 987336146 để được hỗ trợ.

CHÚC CÁC EM HỌC TỐT!